

XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO MÔN HỌC NHÃN KHOA CHO SINH VIÊN Y ĐA KHOA

Nguyễn Đình Ngân¹

TÓM TẮT

Nhãn khoa là môn học chuyên ngành sâu trong chương trình bác sĩ đa khoa. Chương trình đào tạo theo truyền thống được xây dựng cách đây hơn 40 năm với mục tiêu, yêu cầu chung chưa phù hợp với chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa hiện nay theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT năm 2015. Xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) và chương trình đào tạo môn học Nhãn khoa hiện nay cần thực hiện theo CĐR “Chương trình đào tạo đại học ngành y đa khoa” của Học viện Quân Y năm 2020 và khung chương trình của các đại học ngành y tiên tiến trên thế giới cũng như điều kiện làm việc thực tế của bác sĩ đa khoa tại Việt Nam.

* Từ khóa: Chuẩn đầu ra; Chương trình đào tạo; Nhãn khoa.

Constructing the Learning Outcome Standards and Training Programs of Ophthalmology for Undergraduated Medical Students

Summary

Ophthalmology is a specialized subject in the general medical doctor program. The traditional training program was built more than 40 years ago with the objectives and requirements, which are not consistent with the basic competency standards of the current general medical doctor according to the decision 1854/QĐ-BYT by the Vietnam Ministry of Health in 2015. To develop the outcome standards and the ophthalmology a program need to follow the outcome standards of training program for general doctors of Vietnam Military Medical University in 2020, the ophthalmology curriculum framework of advanced medical universities in the world, and the actual working conditions of general doctors in Vietnam.

* *Keywords: Learning outcome standard; Training program; Ophthalmology.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn học Nhãn khoa trong chương trình đào tạo y đa khoa của các trường đại học y tại Việt Nam hiện nay được sắp

xếp vào năm học thứ năm (trong khóa học 6 năm) nằm cùng nhóm các chuyên khoa sâu, sau khi học viên đã học lâm sàng các môn nội, ngoại chung.

¹Bộ môn Mắt, Bệnh viện Quân y 103, **Học viện Quân y**

Người phản hồi: **Nguyễn Đình Ngân** (ngan.opthal@gmail.com)

Ngày nhận bài: 18/8/2021

Ngày bài báo được đăng: 28/8/2021

Chương trình môn học Nhân khoa đã được xây dựng cùng với chương trình bác sĩ đa khoa chung, mặc dù qua nhiều lần thay đổi, cải tiến nhưng hầu như vẫn giữ các nội dung như ban đầu. Mục tiêu và yêu cầu của môn học được đưa ra thường chung chung, chưa phù hợp với chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa hiện nay theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT năm 2015 [1]. Ngoài ra, cùng với sự phát triển của ngành Y học nói chung, cũng như Nhân khoa nói riêng, đào tạo y khoa cũng cần có sự phát triển phù hợp với sự phát triển của ngành và chuyên ngành. Do vậy, việc xây dựng CĐR của đào tạo y đa khoa phù hợp với năng lực cần thiết cho vị trí việc làm, cũng như CĐR của mỗi môn học phải phù hợp với CĐR chung là việc hết sức cần thiết. Để đảm bảo thực hiện được CĐR của môn học Nhân khoa thì chương trình phải được xây dựng phù hợp, khoa học và cập nhật. Vì vậy, việc xây dựng CĐR và chương trình đào tạo môn học Nhân khoa cho sinh viên y khoa mới đặt ra hết sức cấp thiết. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm: *Tổng hợp chương trình môn học Nhân khoa trong chương trình y đa khoa trong và ngoài nước hiện nay, từ đó xây dựng CĐR và khung chương trình phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới.*

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở khoa học và thực tế xây dựng chương trình môn học Nhân khoa trong chương trình đào tạo bác sĩ y khoa

** Đặc điểm môn học Nhân khoa trong chương trình đào tạo bác sĩ y khoa tại Việt Nam trước đây:*

Các chương trình trước đây đều chỉ nêu mục tiêu, yêu cầu của môn học và sau đó đưa ra khung chương trình cụ thể.

Mục tiêu chung của môn học đều nhấn mạnh yêu cầu học viên có kiến thức và kỹ năng thực hành về một số bệnh lý mắt thường gặp, bệnh mắt cấp cứu và có thể xử trí bước đầu ở tuyến trước; biết chẩn đoán sơ bộ và hướng xử trí một số bệnh mắt khó để phát hiện kịp thời và chuyển về tuyến sau đúng theo yêu cầu bệnh lý. Yêu cầu cụ thể của các chương trình tại các đại học y khoa lớn tại Việt Nam đều tương đối thống nhất là [1, 2, 3, 4]:

- Học viên biết cách khám và làm được bệnh án mắt.

- Biết chẩn đoán, xử trí các bệnh mắt thường gặp như viêm kết mạc, viêm loét giác mạc, bệnh mắt hột, chắp lẹo, tắc lệ đạo...

- Chẩn đoán đúng và xử trí cấp cứu ban đầu một cách chính xác một số cấp cứu nhãn khoa như vết thương nhãn cầu, cơn glôcôm cương tụ cấp diễn, bong mắt, viêm màng bồ đào cấp tính...

- Biết phát hiện, hướng chẩn đoán hoặc chẩn đoán sơ bộ một số bệnh mắt khác như đục thủy tinh thể, lác, sụp mi, glôcôm góc mở... để chuyển tuyến sau khám và điều trị.

- Làm được một số thủ thuật nhãn khoa thông thường như chích chắp lẹo, bơm rửa đường lệ, lấy dị vật ở bề mặt nhãn cầu, tiêm dưới kết mạc, rửa mắt cấp cứu bong...

Tuy nhiên, trong chương trình, những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ khi học xong môn học Nhân khoa đều không

được mô tả cụ thể, chỉ ở mức chung chung như “biết làm bệnh án”, “biết chẩn đoán”, “biết phát hiện”... Về kiến thức, mức độ hiểu biết của học viên về các bệnh lý, cấp cứu theo thang nhận thức (thang điểm Bloom) không được các chương trình hiện tại đưa ra ở mức nào: Nhớ, hiểu hay áp dụng... Về kỹ năng, chương trình chỉ đưa ra yêu cầu là làm được một số thủ thuật nhãn khoa, tuy nhiên một số thủ thuật trên thực tế ở các tuyến y tế cơ sở (nơi các bác sĩ đa khoa khi ra trường làm việc) không có đủ dụng cụ, phương tiện và hầu như không thể thực hiện được như chích chấy, lẹo, bơm lệ đạo, tiêm dưới kết mạc. Một số kỹ thuật đo chức năng thị giác cần thiết cho bác sĩ đa khoa như đo thị lực, đo nhãn áp ước lượng bằng tay, đo thị trường ước lượng, không được đưa vào mục tiêu và yêu cầu học tập [1, 2, 3, 4].

Về chương trình môn học, mỗi trường đại học có chương trình khác nhau, nhưng đều tính thời lượng là 2 - 3 đơn vị học trình hoặc 2 tín chỉ. Tuy nhiên, thời lượng dành cho lý thuyết và thực hành có sự khác biệt khá rõ rệt. Với Học viện Quân y, thời lượng thường là 1 đơn vị học trình lý thuyết (0,5 tín chỉ) và 2 đơn vị học trình thực hành (1,5 tín chỉ) [1]. Các trường y khác thường để 1 đơn vị học trình lý thuyết và 1 đơn vị học trình thực hành, đặc biệt trường Đại học Y Hà Nội có 2 đơn vị học trình lý thuyết và 1 đơn vị học trình thực hành (2 tuần đi lâm sàng) [2]. Nội dung bài học lý thuyết Nhãn khoa của các trường đều tương đối thống nhất bao gồm: Giải phẫu sinh lý thị giác, các nguyên nhân gây đờ mắt, nguyên nhân

mờ mắt, chấn thương mắt, bỏng mắt. Một số bài học khác như: Một số bệnh mắt thường gặp ở trẻ em, bệnh mắt liên quan đến bệnh toàn thân... chỉ có trong chương trình lý thuyết của một số trường [2, 3, 4]. Các bài học thực hành ở các trường y đa số không phân chia nội dung rõ ràng [2, 3]. Đối với Học viện Quân y, các bài thực hành đi vào các nội dung cụ thể như đo thị lực, đo thị trường, minh họa lâm sàng viêm kết mạc, thảo luận lâm sàng đục thể thủy tinh...[1]. Vì vậy, trong quá trình học lâm sàng, giảng viên phải bổ sung nội dung lý thuyết của các bệnh lý này do trên giảng đường mới nêu các vấn đề chung, chưa đi vào bệnh lý cụ thể.

Thời gian học môn Nhãn khoa có sự chênh lệch giữa các trường đại học y trong cả nước. Thời gian học lý thuyết từ 10 tiết (5 cặp tiết, Học viện Quân y) đến 20 tiết (10 cặp tiết, Đại học Y Dược TP.HCM), 28 tiết (7 buổi, mỗi buổi 4 tiết, Đại học Y Hà Nội) [1, 2, 3]. Nhưng thời gian đi học lâm sàng đều kéo dài 2 tuần (chỉ đi học buổi sáng), riêng học viên tại Học viện Quân y học lâm sàng trong 3 tuần.

Hiện nay, duy nhất có Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh đã áp dụng chương trình đổi mới dựa trên chuẩn năng lực bác sĩ y khoa của Bộ Y tế ban hành [3]. Năm 2021 - 2022, Trường bắt đầu giảng dạy Nhãn khoa theo chương trình mới, là chương trình tự chọn cho sinh viên y khoa năm thứ năm, có nội dung 2 tuần (cả sáng, chiều, tương đương 100 tiết), trong đó có 16 tiết tự học (4 buổi chiều). Học lâm sàng buổi sáng, lý thuyết buổi chiều.

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

Tuy nhiên, chương trình này được xếp vào nhóm tự chọn, sinh viên có thể đăng ký hoặc không vào năm thứ năm. Ngoài ra, tất cả sinh viên còn được học 15 tiết về Nhãn khoa trong môn học bác sĩ gia đình ở năm thứ ba.

* *Chương trình môn học Nhãn khoa của một số trường y trên thế giới:*

Môn học Nhãn khoa dành cho đối tượng sinh viên y đa khoa (trên thế giới) nằm trong chương trình đào tạo MBBS (Bachelor of medicine & Bachelor of surgery: Cử nhân y khoa và cử nhân phẫu thuật). Thông thường, môn học được dạy vào năm thứ tư hoặc năm thứ năm của khóa học.

Nguyên tắc và hướng dẫn xây dựng khung chương trình dành cho đối tượng y đa khoa lần đầu tiên được thống nhất bởi Hội Nhãn khoa Thế giới (ICO) năm 2006 [10]. Yêu cầu của chương trình này phải được tích hợp và phù hợp với chương trình đào tạo y đa khoa. Tùy CĐR của chương trình đào tạo y đa khoa của từng khu vực trên thế giới, CĐR của môn học Nhãn khoa phải đảm bảo được một phần hoạt động chăm sóc mắt ban đầu và các biểu hiện tại mắt của bệnh lý toàn thân. Để làm khung xây dựng chương trình, một số yếu tố cơ bản cần chú ý là [10]:

- Trong thế kỷ XXI, chăm sóc Nhãn khoa ngày càng đóng vai trò quan trọng trong y khoa.

- Chức năng thị giác ảnh hưởng to lớn đến chất lượng cuộc sống.

- Chăm sóc mắt ban đầu (bao gồm cả phát hiện ra các bệnh) là nhiệm vụ của

bác sĩ gia đình. Các biểu hiện tại mắt của các bệnh lý toàn thân thường gặp như nội khoa, thần kinh và chuyển hóa cần được phát hiện sớm.

- Chương trình Nhãn khoa cần thiết cho đào tạo y đa khoa hiện đại. Tất cả sinh viên y đa khoa cần được dạy cơ bản về bệnh lý mắt và các biểu hiện tại mắt của các bệnh toàn thân. Riêng đối tượng bác sĩ gia đình cần nhận biết được các bệnh cụ thể, để gửi cho bác sĩ chuyên khoa mắt.

- Phương pháp dạy học cho sinh viên y khoa bao gồm:

+ Bài giảng truyền thống phối hợp với minh họa trên lâm sàng.

+ Minh họa các ca bệnh cụ thể để nhấn mạnh một số bệnh thường gặp.

+ Dạy học dựa trên y học bằng chứng.

+ Phối hợp dạy Nhãn khoa với các môn liên quan như Thần kinh học, Nhi khoa, Nội tiết...

Hướng dẫn nhấn mạnh cần có sự tiếp xúc của sinh viên với bệnh nhân trên lâm sàng, dạy học bên giường bệnh (bed-side teaching) là bắt buộc để cung cấp kinh nghiệm thực tế lâm sàng cho sinh viên.

- Nhãn khoa là chuyên ngành ngoại khoa; vì vậy, nên cho quan sát các cuộc mổ trong phòng mổ để sinh viên có hiểu biết thực tế về thực hành Nhãn khoa.

- Phân chia thời lượng dạy học Nhãn khoa đóng vai trò quan trọng. Mặc dù thời lượng cho các chuyên ngành khác nhau trong chương trình y đa khoa rất chặt chẽ, nhưng cần phân bố thời lượng thích

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

hợp cho môn học Nhân khoa, tối thiểu từ 40 - 60 giờ.

Về kỹ năng, các sinh viên y đa khoa sau khi học xong môn học Nhân khoa cần đạt được [10, 11]:

- Đo thị lực có và không kính.
- Đo thị trường bằng phương pháp ước lượng đối diện.
- Đánh giá vận nhãn và lác.
- Đo đường kính đồng tử và phản xạ với ánh sáng.
- Khám bán phần sau bằng đèn soi đáy mắt trực tiếp.
- Lấy được dị vật nông bề mặt nhãn cầu (bề mặt kết giác mạc).

Các sinh viên phải có đủ kiến thức để vận dụng chẩn đoán, điều trị ban đầu phù hợp các nhóm bệnh lý sau: Viêm kết mạc, đục thể thủy tinh, dị vật giác mạc, thoái hóa hoàng điểm, bệnh võng mạc đái tháo đường, bệnh võng mạc tăng huyết áp, glôcôm, tật khúc xạ, phù gai thị, liệt cấp các dây thần kinh vận nhãn, bán manh, lác cấp tính và ánh đồng tử trắng.

Chương trình môn học được đưa ra trong hướng dẫn gồm 12 chương. Chương 1 là các vấn đề cơ bản trong nhãn khoa cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản sinh viên cần phải có, với những năng lực cụ thể cần đạt được sau khi học. 11 chương còn lại đi vào các lĩnh vực tương đối cụ thể về nhãn khoa như: Giác mạc và bán phần trước; thể thủy tinh và đục thể thủy tinh; thần kinh nhãn khoa; dịch kính võng mạc; glôcôm; lác và mắt trẻ em; mi, lệ bộ, và hốc mắt; các biểu hiện tại mắt của bệnh toàn thân;

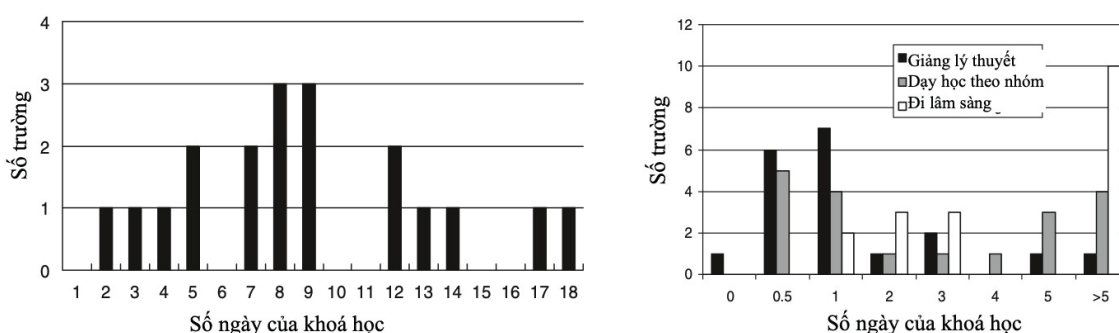
u nội nhãn; khúc xạ và kính tiếp xúc; phẫu thuật khúc xạ (tùy điều kiện).

Mặc dù các tiêu chuẩn và nội dung về khung chương trình cụ thể đã được Hội Nhân khoa Thế giới đưa ra, nhưng các tác giả cũng khuyến cáo rằng mức độ áp dụng cần phụ thuộc vào CDR của từng chương trình y đa khoa và tình hình bệnh tật của từng khu vực trên thế giới.

Nghiên cứu điều tra đào tạo Nhân khoa cho sinh viên y đa khoa của 31 trường đại học tại Vương quốc Anh năm 2017 cho thấy chương trình đào tạo hiện tại phù hợp với hướng dẫn của Hiệp hội Nhân khoa Hoàng gia, nhưng chưa đáp ứng với khuyến nghị của Hội Nhân khoa Thế giới [9]. Giữa các trường, CDR về kiến thức và kỹ năng của chương trình Nhân khoa vẫn chưa thống nhất số lượng cũng như mức độ. Tuy nhiên, chương trình của các trường đều thống nhất nên tăng cường thực hành trên mô hình (simulation) là yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực về kỹ năng của sinh viên [11].

Tại châu Á và Úc đã có các nghiên cứu điều tra về chương trình môn học Nhân khoa tại các trường y trong khu vực [8]. Nghiên cứu tiến hành trên 25 trường đại học y của Úc, New Zealand, Hồng Kông, Malaysia và Singapore cho thấy có sự không đồng nhất về thời gian, chương trình cũng như cách thức dạy học, tuy nhiên đều chỉ ra có sự cần thiết của môn học Nhân khoa trong chương trình y đa khoa. Thời gian học được mô tả trong *biểu đồ 1*. Trong đó, môn học Nhân khoa ít nhất chỉ kéo dài 2 ngày và dài nhất là 18 ngày, đa số thời gian học là đi lâm sàng.

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021



Biểu đồ 1: Thời gian môn học và thời gian từng các phương pháp giảng dạy [8].

Trong nghiên cứu này, 63% trường dạy môn học Nhãn khoa như một môn độc lập, 07 trường còn lại dạy môn Nhãn khoa chung với một số môn chuyên khoa khác. Tuy nhiên, CDR về kiến thức, kỹ năng có sự tương đối thống nhất của các trường, dù ở các mức độ khác nhau (*bảng 1*) [8].

Bảng 1: Chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng của môn học Nhãn khoa [8].

Các nội dung dạy học	Số trường (n=19) chủ đề dạy % (n)
Kiến thức	
Khám mắt	100 (19)
Thể thủy tinh và đục thể thủy tinh	95 (18)
Biểu hiện tại mắt của bệnh toàn thân	95 (18)
Đỏ mắt	95 (18)
Thần kinh nhãn khoa	89 (17)
Giải phẫu sinh lý thị giác	84 (16)
Bệnh mắt trẻ em	84 (16)
Glôcôm	84 (16)
Giác mạc và bệnh bề mặt nhãn cầu	84 (16)
Mất thị lực đột ngột	84 (16)
Bệnh lý dịch kính võng mạc	79 (15)
Tật khúc xạ và chỉnh kính	68 (13)
U nội nhãn	53 (10)
Kỹ năng	
Đo thị lực	100 (19)
Soi đáy mắt trực tiếp	95 (18)
Đo thị trường ước lượng đối diện	95 (18)
Nhuộm fluorescein giác mạc	95 (18)
Giãn đồng tử	89 (17)
Đánh giá phân xạ đồng tử	89 (17)
Đánh giá vận nhãn	84 (16)
Lật mi	84 (16)
Đánh giá độ sâu tiền phòng	58 (11)
Đo nhãn áp	53 (10)

2. Xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo môn học Nhãn khoa cho sinh viên y đa khoa tại Học viện Quân y

Căn cứ chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa hiện nay theo Quyết định số 1854/QĐ-BYT năm 2015 [1] và CĐR “Chương trình đào tạo ngành Y đa khoa, hệ Quân sự” của Học viện Quân y, Bộ môn Nhãn khoa đã xây dựng CĐR và khung chương trình môn học phù hợp với yêu cầu đổi mới [5].

Chuẩn đầu ra môn học Nhãn khoa cũng bao gồm các nội dung về kiến thức, kỹ năng và thái độ ở các mức độ khác nhau, nhưng bám sát CĐR của chương trình đào tạo. Nội dung cụ thể là các kiến thức, kỹ năng cơ bản về khám, chẩn đoán, chẩn đoán phân biệt, cấp cứu ban đầu và điều trị cơ bản một số bệnh mắt và một số tình huống cấp cứu mắt thường gặp. Dựa trên khuyến cáo theo hướng dẫn xây dựng chương trình của Hội Nhãn khoa Thế giới [8] và đặc thù vị trí việc làm của đối tượng đào tạo tại Việt Nam, ngoài nội dung Nhãn khoa cơ bản, chúng tôi đã liệt kê cụ thể các bệnh lý, tổn thương mắt thường gặp tại Việt Nam trong CĐR như: Viêm kết mạc, loét giác mạc, glôcôm góc đóng cấp tính, tật khúc xạ, đục thể thủy tinh, sụp mi, quặm, chắp, lẹo, vết thương và chấn thương mắt. Điều này giúp học viên ngoài năng lực cơ bản về Nhãn khoa, còn có những hiểu biết cụ thể về các bệnh lý này và có hoạt động phù hợp trong thực hành lâm sàng sau này [5].

Chương trình Nhãn khoa được chúng tôi xây dựng với thời lượng 76 tiết (57 giờ), trong đó lý thuyết là 10 tiết, thực hành lâm sàng 60 tiết (các hoạt động có hướng dẫn như minh họa, thảo luận, hướng dẫn lâm sàng là 18 tiết), kiểm tra 6 tiết. Thời lượng này hoàn toàn phù hợp với khuyến cáo của ICO là 40 - 60 giờ [8]. Các hoạt động lâm sàng cũng được chú trọng và đa số là các hình thức thuộc nhóm giảng dạy tại giường bệnh (bed-side teaching). Đây cũng là xu thế của các chương trình học Nhãn khoa hiện nay trên thế giới, khi yêu cầu thời gian học trên lâm sàng chiếm 3/4 thời gian khóa học [11].

Nội dung chương trình về kiến thức chúng tôi bao phủ gần hết nội dung được khuyến cáo của ICO, nhưng giảm thiểu các nội dung thuộc bán phần sau của mắt như dịch kính, võng mạc, u nội nhãn, mắt trẻ em. Các nội dung thuộc về chấn thương mắt được tăng thời lượng hơn do đặc thù đây là chương trình dành cho bác sĩ đa khoa quân y, hoạt động ở tuyến trung đoàn. Lý do của sự cắt giảm này xuất phát từ thực tế yêu cầu năng lực của bác sĩ quân y đa khoa không được trang bị máy soi đáy mắt trực tiếp và hầu như không có phương tiện dụng cụ khám các bệnh lý bán phần sau của mắt. Các bệnh lý thuộc bán phần trước của mắt cũng được cung cấp khá đầy đủ trong chương trình do tính đa dạng và thường gặp của nhóm bệnh lý này tại Việt Nam [5].

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

Nội dung chương trình về kỹ năng, chúng tôi đã xây dựng đầy đủ theo yêu cầu của ICO, tuy nhiên kỹ năng soi đáy mắt bằng đèn soi đáy mắt trực tiếp chưa được đưa vào chương trình, do thực tế điều kiện trang thiết bị tại Việt Nam chưa cho phép. Do vậy, chúng tôi vẫn để thời lượng của chương trình để giới thiệu cách thức hoạt động của phương pháp này cho học viên. Một số nội dung về đặc điểm của mi mắt, có thể khám bằng mắt thường được chúng tôi bổ sung thêm vào CĐR kỹ năng cho học viên như khám sụp mi, co rút mi, chức năng cơ nâng mi [5].

Trong các nội dung CĐR và chương trình chung của thế giới, các CĐR về thái độ hầu như ít được nhắc tới. Tuy nhiên, cũng như các nội dung y học lâm sàng khác, CĐR về thái độ luôn được bộ môn Nhân khoa chú trọng khi xây dựng chương trình và áp dụng vào các nội dung dạy học trên thực tế. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tích cực, khẩn trương, tận tụy trong cấp cứu điều trị, đồng cảm, trách nhiệm với người bệnh và gia đình người bệnh luôn được nhắc đến trong các bài giảng lâm sàng [5].

KẾT LUẬN

Tóm lại, việc xây dựng CĐR cũng như chương trình môn học Nhân khoa cho sinh viên y đa khoa của Học viện Quân y đã bám sát với CĐR chung của Học viện, chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa theo quy định của Bộ Y tế. Đồng thời chương trình cập nhật, thực hiện

đúng các hướng dẫn, nguyên tắc được đưa ra bởi Hội Nhân khoa Thế giới. Chúng tôi cũng căn cứ vào điều kiện thực tế của Việt Nam để xây dựng nội dung môn học phù hợp với cơ sở vật chất, điều kiện việc làm mà vẫn đảm bảo tính tiên tiến và cập nhật. Hy vọng rằng khi áp dụng vào thực tế, CĐR và chương trình môn học Nhân khoa sẽ đem lại hiệu quả tích cực, đảm bảo chuẩn năng lực cho người bác sĩ quân y trong thời đại mới. Chúng tôi cũng sẽ luôn cập nhật, phát hiện những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để chất lượng đào tạo ngày càng nâng lên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Mắt - Học viện Quân y. Chương trình môn học Nhân khoa dành cho đào tạo bác sĩ đa khoa dài hạn. Học viện Quân Y 2015.
2. Bộ môn Mắt - Trường Đại học Y Hà Nội. Chương trình Nhân khoa dành cho đào tạo bác sĩ đa khoa. Trường Đại học Y Hà Nội 2015.
3. Bộ môn Mắt - Trường Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh. Chương trình Nhân khoa dành cho đào tạo y đa khoa. Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh 2016.
4. Bộ môn Mắt - Trường Đại học Y Thái Nguyên. Chương trình Nhân khoa dành cho đào tạo bác sĩ đa khoa. Đại học Y Thái Nguyên 2018.
5. Bộ môn Mắt - Học viện Quân y. Đề cương môn học lâm sàng Nhân khoa dành cho đào tạo bác sĩ đa khoa dài hạn thông qua lần 3 ngày 20/08/2021. Học viện Quân Y 2021.

SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ ĐÀO TẠO Y KHOA DỰA TRÊN NĂNG LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA - 2021

6. Bộ Y tế. Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa. Quyết định 1854/QĐ-BYT ngày 18/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế 2015.

7. Học viện Quân y. CDR chương trình đào tạo ngành học Y khoa, hệ Quân sự. Quyết định số 3812/QĐ-HVQY ngày 22/10/2018 của Giám đốc Học viện Quân y 2018.

8. Fan J., Sherwin T., McGhee C. Teaching of ophthalmology in undergraduate curricula: A survey of Australasian and Asian medical schools. *Clinical and Experimental Ophthalmology* 2007; 35:310-317.

9. Hill S., Dennick R., Amoaku W. Present and future of the undergraduate ophthalmology curriculum: A survey of UK medical schools.

International Journal of Medical Education 2017; 8:389-395.

10. International Task Force on Ophthalmic Education of Medical Students -International Council of Ophthalmology. Principles and guidelines of a curriculum for ophthalmic education of medical students". *Klin Monbl Augenheilkd* 2006; 223:Suppl 5:S1-19.

11. RCOphth. Undergraduate ophthalmology. The Royal College of Ophthalmologists; [cited 1 August 2021] 2020; Available from: <https://www.rcophth.ac.uk/wp-content/uploads/2020/07/2020-Undergraduate-curriculum-DRAFT.pdf>.